

Số: 3238 /TM - NĐSD

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

V/v Thí nghiệm, kiểm định định kỳ các thiết bị điện trung áp 6,6kV và điện hạ áp 0,4kV năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện thí nghiệm, kiểm định định kỳ các thiết bị điện trung áp 6,6kV và điện hạ áp 0,4kV năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ thí nghiệm, kiểm định định kỳ các thiết bị điện trung áp 6,6kV và điện hạ áp 0,4kV năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói thầu

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thí nghiệm, kiểm định định kỳ các thiết bị điện trung áp 6,6kV và điện hạ áp 0,4kV năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

1.2. Nội dung thực hiện:

Thực hiện thí nghiệm và kiểm định các thiết bị điện trung áp 6,6kV và hạ áp 0,4kV các nội dung công việc cần thực hiện và khối lượng cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	PHẦN THIẾT BỊ SƠ CẤP			
I	Hệ thống 6,6 kV (Thí nghiệm và kiểm định)			
1	Máy biến áp tự dòng hạ áp 1A, 1B	Máy	2	
2	Máy biến áp ESP 1A, 1B	Máy	2	
3	Máy biến áp thấp làm mát A, B	Máy	2	
4	Máy biến áp tự dòng hạ áp 2A, 2B	Máy	2	
5	Máy biến áp ESP 2A, 2B	Máy	2	
6	Máy biến áp dùng chung OA, OB	Máy	2	
7	Máy biến áp nhiên liệu A, B	Máy	2	
8	Máy biến áp nước tổng hợp A, B	Máy	2	
9	Máy biến áp xử lý nước A, B	Máy	2	
10	Máy biến áp đập nước A, B (trong trạm 220 kV)	Máy	2	
11	Máy biến áp đập nước số 1, số 2	Máy	2	
12	Máy biến áp mỏ than A, B	Máy	2	
13	Bảo vệ hồ quang tủ điện nguồn vào chính	Bộ	6	
	Bảo vệ quá dòng điện	Chức	6	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		năng		
	Bảo vệ hồ quang điện	Chức năng	6	
	Đo lường	Chức năng	6	
	Ghi sự kiện, sự cố	Chức năng	6	
14	Role bảo vệ máy cắt, động cơ, máy biến áp 6.6 kV tổ 2	Bộ	29	
15	Máy cắt 6,6 kV tổ 2	Máy	29	
16	Cáp điện 6,6kV	Sợi	321	
16.1	Cáp điện đầu vào thanh cái 6,6kV 1A	Sợi		
16.2	Cáp điện đầu vào thanh cái 6,6kV 1B	Sợi		
16.3	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV tự dùng 1A, 1B	Sợi		
16.4	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV tháp làm mát A, B	Sợi		
16.5	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV ESP 1A, 1B	Sợi		
16.6	Cáp điện 6,6kV cho động bơm ngưng 1A, 1B	Sợi		
16.7	Cáp điện 6,6kV cho động bơm cấp 1A, 1B, 1C	Sợi		
16.8	Cáp điện 6,6kV cho động quạt sơ cấp 1A, 1B	Sợi		
16.9	Cáp điện 6,6kV cho động quạt Thứ cấp 1A, 1B	Sợi		
16.10	Cáp điện 6,6kV cho động quạt Khói 1A, 1B	Sợi		
16.11	Cáp điện 6,6kV động cơ bơm tuần hoàn A, B, C	Sợi		
16.12	Cáp điện 6,6kV liên lạc thanh cái 1A- 0A	Sợi		
16.13	Cáp điện 6,6kV liên lạc thanh cái 1B- 0B	Sợi		
16.14	Cáp điện đầu vào thanh cái 6,6kV 2A	Sợi		
16.15	Cáp điện đầu vào thanh cái 6,6kV 2B	Sợi		
16.16	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV tự dùng 2A, 2B	Sợi		
16.17	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV ESP 2A, 2B	Sợi		
16.18	Cáp điện 6,6kV cho động bơm ngưng 2A, 2B	Sợi		
16.19	Cáp điện 6,6kV cho động bơm cấp 2A, 2B, 2C	Sợi		
16.20	Cáp điện 6,6kV cho động quạt sơ cấp 1A, 1B	Sợi		
16.21	Cáp điện 6,6kV cho động quạt Thứ cấp 2A, 2B	Sợi		
16.22	Cáp điện 6,6kV cho động quạt Khói 2A, 2B	Sợi		
16.23	Cáp điện 6,6kV cho động bơm tuần hoàn D, E	Sợi		
16.24	Cáp điện 6,6kV liên lạc thanh cái 2A- 0A	Sợi		
16.25	Cáp điện 6,6kV liên lạc thanh cái 2B- 0B	Sợi		
16.26	Cáp điện 6,6kV MBA Mỏ than A, B	Sợi		
16.27	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV nhiên liệu A, B	Sợi		
16.28	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV nước tổng hợp A, B	Sợi		
16.29	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV khử khoáng A, B	Sợi		
16.30	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/6,9kV đập nước A, B	Sợi		
16.31	Cáp điện 6,6kV MBA6,6/0,4kV đập nước A, B	Sợi		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16.32	Cáp điện 6,6kV lộ tây yên từ 673, 674	Sợi		
16.33	Cáp điện động cơ máy nghiền than A, B	Sợi		
16.34	Cáp điện động cơ máy nghiền đá vôi A, B	Sợi		
17	Dao tiếp địa 6,6kV	Cái	68	
17.1	Dao tiếp địa 6,6kV tổ 1	Cái	24	
17.2	Dao tiếp địa 6,6kV tổ 2	Cái	24	
17.3	Dao tiếp địa 6,6kV dùng chung	Cái	20	
II	Hệ thống 0,4 kV			
1	Máy biến áp treo khu tập thể năng Nòn 35/0,4 kV	Máy	1	Thí nghiệm và kiểm định
2	Máy biến áp trường lọc bụi tĩnh điện tổ 1	Máy	8	Thí nghiệm và kiểm định
3	Máy biến áp trường lọc bụi tĩnh điện tổ 2	Máy	8	Thí nghiệm và kiểm định
4	Máy cắt 0,4 kV đầu vào thanh cái và các máy cắt liên lạc thanh cái 0,4 kV	Cái	27	Thí nghiệm
5	Đo tiếp đất cột đầu, cột cuối đường dây trên không, trạm bơm 1, trạm bơm 2	Hệ thống	4	Thí nghiệm
6	Chống sét van 6 kV(CSV cột đầu và cuối đường dây ra đập 2)	Quả	6	Thí nghiệm và kiểm định
III	Đo tiếp địa các khu vực (Thí nghiệm)			
1	Đo tiếp địa trạm biến áp 35/0,4kV thôn Nòn	HT	1	
2	Đo tiếp địa nối đất ống khói	HT	1	
3	Đo tiếp địa nối đất chống sét ống khói	HT	1	
4	Đo tiếp địa lò hơi số 1	HT	1	
5	Đo tiếp địa lò hơi số 2	HT	1	
6	Đo tiếp địa kho than	HT	1	
7	Đo tiếp địa nhà dầu cột chống sét số 1	HT	1	
8	Đo tiếp địa nhà dầu cột chống sét số 2	HT	1	
9	Đo tiếp địa nối đất nhà dầu	HT	1	
10	Đo tiếp địa nối đất gian máy	HT	1	
11	Đo tiếp địa chống sét khu nhà hành chính	HT	1	
12	Đo tiếp địa nối đất silo tro bay A	HT	1	
13	Đo tiếp địa nối đất silo tro bay B	HT	1	
14	Đo tiếp địa gian máy cột chống sét số 1	HT	1	
15	Đo tiếp địa gian máy cột chống sét số 2	HT	1	
16	Đo tiếp địa gian máy cột chống sét số 3	HT	1	
17	Đo tiếp địa trạm 220 kV cột chống sét số 4	HT	1	
18	Đo tiếp địa trạm 220 kV cột chống sét số 5	HT	1	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Đo tiếp địa trạm 220 kV cột chống sét số 6	HT	1	
20	Đo tiếp địa trạm 220 kV cột chống sét số 7	HT	1	
21	Đo tiếp địa trạm 220 kV cột chống sét số 8	HT	1	
22	Đo tiếp địa chống sét tập thể nhà 4 tầng Đồng Rì mới	HT	1	
23	Đo tiếp địa chống sét tập thể nhà 4 tầng Đồng Rì cũ	HT	1	
24	Đo tiếp địa chống sét tập thể nhà 4 tầng thôn Nòn	HT	1	
B	KIỂM ĐỊNH CÁC DỤNG CỤ ĐIỆN			
1	Bút thử điện 10,5 kV	Cái	1	2 lần/năm
2	Bút thử điện 220 kV	Cái	1	2 lần/năm
3	Sào cách điện 220 kV	Cái	2	1 lần/năm
4	Găng tay cách điện 10,5 kV	Đôi	2	2 lần/năm
5	Ủng cách điện 10,5 kV	Đôi	2	2 lần/năm
6	Thảm cách điện 10,5 kV	Cái	2	1 lần/năm
7	Dụng cụ đo điện trở cách điện (Megomet) 500V	Cái	3	1 lần/năm
8	Dụng cụ đo điện trở cách điện (Megomet) 2500V	Cái	1	1 lần/năm
9	Dụng cụ đo điện trở cách điện (Megomet) 5000V	Cái	2	1 lần/năm
10	Ampe kìm	Cái	1	1 lần/năm

2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

2.1. Năng lực pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh; Có chức năng thí nghiệm, kiểm định các thiết bị điện 6,6kV và 0,4kV được cơ quan có thẩm quyền công nhận và cấp phép.

2.2. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức;
- Năng lực nhân sự, máy móc;
- Các hợp đồng nhân sự đã thực hiện.

3. Hình thức và thời gian báo giá.

3.1. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung cấp có thể tham gia khảo sát thực tế tại Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo vui lòng nộp trực tiếp về địa chỉ:

+ Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh;

+ Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua email vẫn phải hoàn thiện báo giá gốc gửi cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên, khi gửi trực tiếp yêu cầu người gửi phải có giấy giới thiệu của Công ty và Căn cước công dân kèm theo)

Mọi thông tin trao đổi vui lòng liên hệ: Bà Trần Thị Ngọc – Nhân viên Phòng KHĐTVT; Số điện thoại: 0968695811.

4.2. Thời gian nhận bản báo giá:

- Không chậm hơn 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải)
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải)
- Lưu: VT, KHĐTVT.

